

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 02- 2024
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin
- Bà Trần Thị Đồi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1332/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn:* Ông Trần Hồng P, sinh năm 1995. Địa chỉ HKTT: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
- Bị đơn:* Bà Huỳnh Nguyễn Hải Y, sinh năm 1996. Địa chỉ HKTT: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2023 và những lời trình bày tiếp theo do nguyên đơn ông Trần Hồng P trình bày như sau:

Về tình trạng hôn nhân: ông và bà Y trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 2017 hai người có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân gia đình tại UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 17/01/2017. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Ông và bà Y đã ly thân từ tháng 01/2023 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay ông kiên quyết xin được ly hôn với bà Y.

Về con chung: hai người có 01 con chung tên Trần Nhã Cát A sinh ngày 19/4/2017. Hiện con đang do bà Y nuôi. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Y nuôi ông không cấp dưỡng.

Tài sản chung: ông P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: ông P khai không có.

Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác. Đồng thời ông xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Huỳnh Nguyễn Hải Y trình bày: Thống nhất tình trạng hôn nhân giữa bà và bà ông P như ông P trình bày là đúng. Bà đồng ý ly hôn. Con chung có 01 đứa như ông P nêu khi ly hôn bà đồng ý nuôi con không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: không có; nợ chung không có. Đồng thời bà xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng P nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Ly hôn*” là những tranh chấp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Huỳnh Nguyễn Hải Y có sinh sống tại địa chỉ: Ô, Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, phạm vi giải quyết.

Ông Trần Hồng P khởi kiện được xác định là nguyên đơn, bà Huỳnh Nguyễn Hải Y được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: ông P và bà Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: ông Trần Hồng P xác định có đăng ký kết hôn với bà Huỳnh Nguyễn Hải Y và có con chung. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh con.

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân: Xét hôn nhân giữa ông Trần Hồng P và bà Huỳnh Nguyễn Hải Y nêu trên dựa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên

hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01/2023 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông P được ly hôn với bà Y.

[2.2] Đối với con chung: 01 con chung Trần Nhã Cát A sinh ngày 19/4/2017. Hiện con đang do bà Y nuôi. Khi ly hôn bà Y yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông P cấp dưỡng, ông P không có tranh chấp nuôi con với bà Y, ông đồng ý giao con cho bà Y nuôi ông không cấp dưỡng, Do đó cần để con cho bà Y nuôi, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: ông P và bà Y khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: ông P và bà Y khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Hồng P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: ông Trần Hồng P được ly hôn với bà Huỳnh Nguyễn Hải Y.

2. *Về con chung*: Bà Huỳnh Nguyễn Hải Y được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Trần Nhã Cát A sinh ngày 19/4/2017. Ông Trần Hồng P không cấp dưỡng nuôi con vì bà Y không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, ông P được đến thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, bà Y và các thành viên trong gia đình của bà không được quyền cản trở. Khi cần thiết, bà Y có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông P cũng có quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. *Về tài sản*: không có.

4. *Về nợ chung*: không có.

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: ông Trần Hồng P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền tạm ứng

300.000 đồng theo biên lai số 0005428 ngày 23/11/2023 được khấu trừ vào án phí. Như vậy ông P đã nộp xong.

6. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mộng Thúy